

Số:146/KH-MNNB

Mường Thanh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường mầm non ;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 474/UBND-VHXXH ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ nhà trường đã xác định được sứ mạng và mục tiêu của nhà trường Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với chủ đề: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và điều kiện kinh tế - xã hội của chính quyền địa phương 2 cấp, cũng như căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường Trường Mầm non Noong Bua xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025– 2026 cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG.

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - HĐND - UBND phường Mường Thanh, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên Phủ, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, và nhân

dân các dân tộc đóng trên địa bàn phường đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường mầm non Noong Bua phát triển toàn diện, vững chắc.

Đội ngũ giáo viên 100% đạt trình độ trên chuẩn, luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

CSVC và trang thiết bị tiếp tục được quan tâm, nâng cấp đảm bảo, đáp ứng cho việc dạy và học.

Đa số phụ huynh đã có nhận thức một cách đúng đắn về ngành học mầm non, luôn quan tâm và phối kết hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

Năng lực chuyên môn của một số giáo viên chưa đồng đều, việc cập nhật thực hiện chương trình đổi mới, ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến còn bất cập so với yêu cầu. Giáo viên chưa có nhiều cơ hội tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn học tập các phương pháp giáo dục mới như STEM...

Đời sống của nhân dân không đồng đều, Nhận thức của một số dân về cấp học mầm non còn hạn chế.

Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, do đa số phụ huynh có ông bà ở nhà lên nhu cầu gửi trẻ nhỏ dưới 18 tháng tuổi còn để ở nhà cho ông bà chăm sóc tại nhà.

Kinh phí được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước không đủ để thực hiện các hoạt động cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị hiện đại.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

Năm học 2024-2025, với sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của CBGVNV, phụ huynh học sinh toàn trường đã chủ động linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch phát triển nhà trường đảm bảo các mục tiêu của năm học, tích hợp lồng ghép nội dung phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục theo kế hoạch xây dựng, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm học:

1. Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân)

* Tập thể

Tập thể lao động tiên tiến – SGD tặng giấy khen

* Cá nhân

Cá nhân đạt CSTĐCS: $6/24 = 25\%$.

UBNDTP khen: $5/24 = 20,8\%$.

Cá nhân đạt LĐT: $24/24 = 100\%$.

2. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CBGV, NV tham gia học tập, tích cực thực hiện các cuộc vận động
100% cán bộ GV, NV tham gia tích cực vào các hoạt động do trường và ngành phát động.

Cuộc vận động "**Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**":

- 100% CBGV, NV luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư. Tích cực học tập, rèn luyện theo tấm gương Hồ Chí Minh.

Phong trào "**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**":

- Thực hiện tốt việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh- sạch – đẹp,
- Các khối lớp đều được trang trí theo chủ đề.
- 01 lần/ năm tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học, 01 lần/năm tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm...

- Cơ sở vật chất, thiết bị được bổ sung đảm bảo cho việc học tập, vui chơi của trẻ.

Tích cực thực hiện cuộc vận động "**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo**"

- 100% các khối lớp chú trọng việc giáo dục lễ giáo, giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội kỹ năng sống cho trẻ. Thường xuyên giáo dục đạo đức tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Huy động số trẻ từ 3 tháng tuổi - 5 tuổi trên địa bàn ra lớp $192/228 = 84.2\%$.

+ Huy động trẻ nhà trẻ 3- dưới 36 tháng tuổi $38/74 = 51.4\%$.

+ Huy động trẻ MG 3-5 tuổi $154/154 = 100\%$.

+ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp $66/66 = 100\%$.

Nhà trường đã có những giải pháp tích cực trong việc huy động trẻ từ 3 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi đạt với kế hoạch giao (vượt 1.4% so với kế hoạch giao)

Chất lượng chăm sóc giáo dục (đánh giá chất lượng trẻ theo các mục tiêu phát triển, kết quả các cuộc thi)

* *Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng*

- Số trẻ có cân nặng bình thường: 204/207 cháu, đạt 98,6%.

+ Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 3/207 cháu. Chiếm 1,4%

- Số trẻ có chiều cao bình thường: 204/207 cháu, đạt 98,6%.

+ Số trẻ SDD thể thấp còi: 3/207 cháu. Chiếm 1,4%

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 4% và từ đầu đến cuối năm 2,4%

- Chỉ số BMI theo tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá 74/74: đạt 100%.

* *Chất lượng giáo dục:*

- Tổng số học sinh: 207 trẻ.

- Tổng số trẻ được đánh giá: 207/207 trẻ. Đạt 100%

- 100% trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu của bộ chuẩn, mục tiêu CTGDMN

* *Chất lượng chung:*

+ Bé chăm: $201/207 = 97,1\%$. Giảm 1,1% so với cùng kỳ năm học trước

+ Bé ngoan: $207/207 = 100\%$.

+ Bé sạch đát: $207/207 = 100\%$.

* *Kết quả các hội thi:*

Hội thi “Bé khỏe bé ngoan” cấp trường đát 175/207 đát 84,5% tổng số học sinh toàn trường. “Bé vui thể thao” cấp trường đát 03 giải nhất, 02 giải nhì.

4. Chất lượng giảng dạy (xếp loại chuyên môn, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp, số giáo viên dạy giỏi các cấp, kết quả các cuộc thi)

* *Xếp loại chuyên môn:* 18/18 giáo viên xếp loại khá trở lên

Trong đó:

+ GV xếp loại giỏi: $18/18$ GV = %.

+ GV xếp loại khá: $0/18$ GV = %.

* *Chất lượng đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: GV tự đánh giá*

+ Tốt: $13/18 = 72.2$ %.

+ Khá: $5/18 = 17.8$ %.

+ Trung bình: 0

* *Xếp loại viên chức:*

+ Xuất sắc: $3/18 = 16.7$ %

+ Tốt: $15/18$ GV = 83.3 %

* *Hội thi GVG các cấp:*

GV đát danh hiệu GVG: $17/18 = 94.4$ %.

GVG cấp tỉnh: $2/18 = 11.1$ %.

Duy trì GVG cấp TP: $5/18 = 27.7\%$.

GVG cấp trường: $10/18 = 55.5\%$.

5. Kết quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, KĐCL, công tác phổ cập GDMNTNT.

* *Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia*

Duy trì, giữ vững trường đát chuẩn Quốc Gia mức độ II theo 5 tiêu chí đã phán đầu đát đợc.

* *Công tác kiểm định chất lượng giáo dục*

Duy trì tốt các tiêu trí trường đát kiểm định chất lượng giáo dục mức 3.

* *Công tác phổ cập giáo dục*

Thực hiện điều tra nhập liệu, báo cáo, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định. Tiếp tục duy trì đát chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* *Cải tạo, bổ sung:*

Tạo cảnh quan môi trường, kế hoạch trình phòg tiếp tục bổ xung một số thiết bị theo thông tư , thiết bị dạy học.

Xây dựng được môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú đảm bảo an toàn về thể chất và tâm lý cho trẻ..

Làm mới tranh tuyên truyền: Công, khẩu hiệu tuyên truyền, bảng biểu cần thiết; Tấm alu tuyên truyền ngoài hàng rào; Mua bỏ sung CSVN, đồ dùng phục vụ công tác bán trú đã cũ, hỏng không sử dụng được, thìa, bát, dao, ủng, thớt, rổ rá...Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, trang bị đầy đủ đồ dùng bán trú đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ. Không sử dụng đồ dùng bằng nhựa tái sinh.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

7.1 Công tác xã hội hóa giáo dục.

Làm tốt công tác XHHGD: Do các tổ chức xã hội và cá nhân tự nguyện ủng hộ với tổng số tiền là 71.590.000đ Chi cho CSVN và hỗ trợ các hoạt động phong trào.

7.2. Xây dựng trường xanh - sạch- đẹp.

Nhà trường luôn chú trọng tạo cảnh quan môi trường đẹp, thân thiện thường xuyên:

Xây dựng trường, lớp xanh sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, khuôn viên phù hợp với thực tế của trường, các giáo viên tận dụng nguyên vật liệu làm phương tiện dạy và học. biết lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các hoạt động phù hợp. Kết hợp nội dung giáo dục vào việc khám phá chủ đề hàng tháng; tổ chức cho trẻ được tham gia vệ sinh trường, lao động tự phục vụ. Trẻ đã biết một số kỹ năng để bảo vệ môi trường: Như có ý thức bỏ rác vào thùng, không khạc nhổ bừa bãi, biết giữ gìn vệ sinh cơ thể...

7.3. Về giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp nội dung " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tăng cường tiếng việt cho trẻ.

Nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và hội phụ huynh học sinh, tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng luật an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường cho CBGV- CNV, các bậc phụ huynh và học sinh trong toàn trường và cộng đồng xã hội hiểu được tầm quan trọng của việc chấp hành luật giao thông và bảo vệ môi trường là bảo vệ cho chính bản thân mình và những người thân yêu của mình. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ATGT, BVMT:

Nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục ATGT, giáo dục BVMT cho CBGV- CNV, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

Lồng ghép các nội dung giáo dục ATGT và nội dung BVMT vào các hoạt động trong ngày, tạo điều kiện cho các cháu được tham gia trải nghiệm.

7.4. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt:

Trường luôn thực hiện tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

Xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt; Công đoàn đạt công đoàn vững mạnh; Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Gia đình CBGV- NV luôn hoà thuận, gương mẫu thực hiện tốt các tiêu chuẩn, xây dựng gia đình văn hoá, tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt các cuộc vận động, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, có tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả, cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động, phong trào văn hoá, TDTT.

7.5. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, y tế công tác bán trú, VSATTP:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Trong năm học trường mầm non Noong Bua không hề xảy ra một tai nạn nào cho trẻ. Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, có giấy chứng nhận của UBND Thành Phố cấp, 100% trẻ cân đo theo dõi sức khỏe, trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối 100%, đảm bảo an toàn thực phẩm.

7.6. Nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục . Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non . Công tác dân chủ trường học, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

Trong năm qua nhà trường thực hiện nghiêm các chủ trương của đảng, pháp luật nhà nước, nâng cao công tác pháp chế, chất lượng đội ngũ CBGV, NV, đoàn kết, nề nếp, kỷ cương, trách nhiệm, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, thu chi tài chính, quy chế dân chủ trường học, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước đáp ứng nhu cầu của giáo dục và đào tạo; bồi dưỡng năng lực kiến thức cho nhân viên nuôi dưỡng, không có công dân khiếu kiện vượt cấp.

Nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới căn bản toàn diện cho tổ trưởng chuyên môn để thực hiện công tác dạy - học và công tác bồi dưỡng giáo viên có hiệu quả thiết thực. Bố trí đội ngũ hợp lý. Không có giáo viên viên nào vi phạm nội quy, quy chế. Công tác quản lý chặt chẽ là quyết định kỷ cương, nề nếp, chất lượng của nhà trường vì vậy việc quản lý phải đảm bảo tính kế hoạch, đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân quản lý. Phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, từng thành viên trong nhà trường lấy nhiệm vụ trung tâm là nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Đánh giá hiệu quả thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục. Chế độ chính sách cho trẻ đảm bảo theo quy định ban hành, đặc biệt chú trọng chế độ chính sách đối với

giáo dục dân tộc học, nghiêm túc thực hiện qui chế dân chủ trong trường học. Thực hiện tốt luật phòng chống tham nhũng.

7.7. Công tác thi đua khen thưởng.

Nhà trường thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định hiện hành, đúng kế hoạch, khen thưởng đúng người đúng việc, luôn động viên kịp thời, khen thưởng, nêu gương theo mọi hình thức, công tác thi đua thực sự thúc đẩy tính tự giác trong công việc, hiệu lực hiệu quả công việc cao.

7.8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, công tác truyền thông , lễ, hội thi trong nhà trường.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, đẩy mạnh có hiệu quả công tác tuyên truyền về chăm sóc giáo dục trẻ qua các hoạt động trong ngày và các ngày lễ hội, qua tranh ảnh, loa đài phát thanh, video...tổ chức tốt các lễ, hội thi theo đúng kế hoạch.

B. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM HỌC 2025-2026.

I. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA (tập thể, cá nhân)

1. Tập thể

Tập thể nhà trường tiếp tục giữ vững và đạt tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND phường Mừng Thanh khen.

2. Cá nhân:

CSTD cấp cơ sở: $5/24 = 20,8\%$.

Lao động tiên tiến: $24/24 = 100\%$.

UBND phường khen: $5/24 = 20,8\%$.

Sở GD&ĐT khen: $1/24 = 4,16\%$.

UBND tỉnh khen: $1/24 = 4,16\%$.

II. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

Huy động số trẻ từ 3 tháng tuổi - 5 tuổi trên địa bàn ra lớp $173/206 = 83,9\%$. Trong đó:

+ Huy động trẻ nhà trẻ 3- dưới 36 tháng tuổi $33/66 = 50,0\%$.

+ Huy động trẻ MG 3-5 tuổi $140/140 = 100\%$.

+ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp $55/55 = 100\%$.

* Số Nhóm, lớp: 08 (Nhóm trẻ: 2 nhóm; Lớp Mẫu giáo: 6 lớp)

* Số lượng trẻ: 171 trẻ

+ Nhóm 25 - 36 tháng: 2 lớp = 34trẻ.

+ Khối mẫu giáo lớn: 2 lớp = 55 trẻ.

+ Khối mẫu giáo nhỡ: 2 lớp = 46 trẻ.

+ Khối mẫu giáo bé: 2 lớp = 36trẻ.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng đội ngũ

1.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (*giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...*)

** Hội thi GVG các cấp:*

GV đạt danh hiệu GVG: $17/18 = 94.4\%$

Duy trì GVG cấp tỉnh: $2/18 = 11.1\%$

GVG cấp phường: $5/18 = 27.7\%$

GVG cấp trường: $10/18 = 55.5\%$

** Xếp loại hồ sơ giáo án:*

- 100% GV sử dụng HS sổ sách đảm bảo tinh gọn hiệu quả, không phát sinh hệ thống hồ sơ, sổ sách so với quy định.

** Chuyên môn - Chuyên đề:*

100% CBQL, GV được tham gia, tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.

100% giáo viên thực hiện nội dung phát triển chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”.

2/2 tổ triển khai tốt nội dung SHCM. 100% CBQLGV tham gia.

100% giáo viên khối MGB, MGN, MGL hỗ trợ, phối hợp với trung tâm ngoại ngữ - tin học triển khai tốt cho trẻ làm quen tiếng Anh (trên cơ sở phụ huynh tự nguyện đăng ký)

8/8 nhóm lớp tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, “*đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*”... Lồng ghép, tích hợp các chuyên đề vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp. Giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ Anh hùng, lòng yêu quê hương đất nước, giữ gìn phát huy các giá trị văn hóa... Thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” lồng ghép giáo dục ATGT, đẩy mạnh mô hình “*Cổng trường an toàn giao thông*”.

8/8 nhóm lớp ứng dụng giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình GDMN phù hợp với tình hình thực tế của trẻ, trường, lớp, địa phương.

** Các hội thi:*

Hội thi của cô: Thi GVĐG cấp trường, cấp phường...

Hội thi của trẻ: “*BKBN*” cấp trường; Giao lưu “*Bé với ngày hội văn hóa dân tộc*” theo cụm trường.

** Công tác bồi dưỡng thường xuyên.*

100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế BDTX GV, CBQL. Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên

CSGDMN. Thông tư 17/2022/TT-BGDĐT ngày 5/12/2022 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế BDTX... ban hành kèm theo thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

Hình thức tổ chức: giáo viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng, tổ chức sinh hoạt theo tổ nhóm, lớp, cụm trường.

1.2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

* *Chất lượng đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT*

+ Tốt: 3/3 = 100%. Nữ 3/3 đồng chí đạt 100%

* *Chất lượng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp*

+ Tốt: 15/18 = 83,33%

+ Khá: 3/18 = 16,67%

* *Xếp loại viên chức:*

+ Xuất sắc: 4/18 Gv = 22,2%

+ Tốt: 14/18 Gv = 77,8%

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

2.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

- Chất lượng chăm sóc: 100% trẻ ăn bán trú tại trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước sôi để nguội, súc miệng bằng nước sôi để nguội sau khi ăn, 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc...

Trong năm học nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp để làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh như làm tốt công tác phối với trung tâm y tế dự phòng, y tế phường để phun trùng, khử độc toàn bộ bề mặt trường, lớp học, cho rửa đồ dùng đồ chơi, bàn ghế, dụng cụ ăn uống, vì vậy trong năm học nhà trường không để xảy ra mất an toàn vệ sinh ATTP, ngộ độc hay dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

- Chất lượng nuôi dưỡng.

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: 171/171 trẻ, đạt 100%

* **Kết quả đạt được**

+ Số trẻ có cân nặng bình thường: 168/171 cháu, đạt 98.2 %.

+ Số trẻ có chiều cao bình thường: 169/171 cháu, đạt 98.8 %;

+ Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3/171 cháu, chiếm 1.8%

+ Béo phì: 0 cháu, chiếm %.

+ Số trẻ SDD thể thấp còi: 2 /171 chiếm 1.2%.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 3% và từ đầu đến cuối năm 2,5%

+ Chỉ số BMI theo tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá 80/101 : Trong đó: Trẻ đạt BMI BT: 80/80 đạt 100%; Trẻ Thừa cân: 0 chiếm 0 % :0. Béo phì: 0 chiếm 0%

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn.

2.2. Chất lượng giáo dục (Thực hiện chương trình, các hội thi của trẻ, việc đánh giá trẻ,...)

Đa số trẻ trong trường có nền nếp thực hiện tốt tất cả các hoạt động trong ngày, tích cực tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, khám phá lĩnh hội kiến thức qua các hoạt động giáo dục hoạt động vui chơi hàng ngày. Trẻ tự tin mạnh dạn khi giao tiếp, có nhận thức tốt, có kỹ năng giao tiếp tốt, biết yêu thương giúp đỡ và hợp tác với bạn trong lớp để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi và có ý thức bảo vệ môi trường.

* Kết quả:

Chỉ tiêu (phần đầu đến cuối năm học)

Bé chăm: $167/171 = 97,6\%$.

Bé ngoan: $167/171 = 97,6\%$.

Bé sạch: $171/171 = 100\%$.

Bé khỏe - Bé ngoan: $140/171 = 81,9\%$.

Nề nếp tốt: 8/8 lớp, tỷ lệ 100%

- Tổng số học sinh: 171 trẻ. Tổng số trẻ được đánh giá: 171 trẻ.

- Số trẻ đạt mục tiêu phát triển cuối độ tuổi: $171/171 = 100\%$.

- Số trẻ chưa đạt mục tiêu phát triển cuối độ tuổi: 0

- Tổng số chỉ số trẻ được đánh giá theo chỉ số 148 (Nhà trẻ 14 chỉ số, MG bé 32 chỉ số, MG nhỡ 69, MGL 33 chỉ số)

- 100% trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu của bộ chuẩn, mục tiêu CTGDMN.

- 100% các lớp đảm bảo chất lượng CSGD trẻ từ mức khá trở lên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, đảm bảo 100% các khối lớp thực hiện chương trình GDMN mới.

Học sinh khối MGB, MGN, MGL (phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con) được làm quen với tiếng Anh.

Tổ chức hội thi "Bé khỏe- Bé ngoan" cấp trường. "Ngày hội văn hóa các dân tộc" theo cụm trường.

Các hoạt động ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm: Tuyên truyền pháp luật về ATGT, trung thu, 22/12, Tết nguyên đán, 7/5...

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học

* Xây dựng mới, bổ sung

Trang trí khu vui chơi ngoài trời, nhà PTVĐ cho trẻ trải nghiệm.

Bổ sung: Vòi nước, Bóng điện 1 số lớp bị cháy, bổ xung đồ dùng, dụng cụ cho nhà bếp và các lớp học....

Làm mới 1 số tranh tuyên truyền: Tranh tuyên truyền, phong băng zôn khẩu hiệu, biển tên, bảng biểu cần thiết...;

Mua bổ sung cây hoa, cây cảnh; CSVC, đồ dùng phục vụ công tác bán trú đã cũ, hỏng không sử dụng được: nồi, bếp ga, xoong chia com, thìa, bát, dao, ủng, thớt, rổ rá, dầu đồ bếp hầm đun...

2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học - đồ dùng, đồ chơi, học liệu.

100% số nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị trong danh mục theo quy định.

100% nhóm lớp có đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo theo các chủ đề.

V. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác xã hội hoá giáo dục

Huy động sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội và sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh với chỉ tiêu phân đầu:

+ Hỗ trợ xây dựng CSVC, thiết bị, cảnh quan.: (*Có dự toán riêng*)

+ Hỗ trợ hoạt động phong trào: (*Có dự toán riêng*)

- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể trong phường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường

- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm học.

Nhà trường tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

100% nhóm lớp, phòng chức năng sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo an toàn cho trẻ. Trang trí lớp đẹp, thẩm mỹ, khoa học, môi trường thân thiện gần gũi với trẻ.

Cải tạo vườn cây của bé, khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ, góc trải nghiệm, góc khám phá; thư viện thân thiện...

Làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền, trường học hạnh phúc...

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Duy trì các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia mức độ II, các tiêu chí duy trì các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3.

4. Giáo dục an toàn giao thông, GD bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo..

- 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

- 100% số trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

- Các lớp có các góc tuyên truyền đầy đủ đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

- Xây dựng khu vui chơi giao thông ở sân trường.

5. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

Giữ vững danh hiệu trường có đời sống văn hóa tốt

Phần đầu có 100% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 20% đạt CSTĐ cấp cơ sở; 95% trở lên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Khuôn viên trường, lớp, phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ. Có cây xanh, cây tạo bóng mát trong sân trường. Có nguồn nước sạch cho các hoạt động dạy và học, có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.

Giữ gìn khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Môi trường sư phạm lành mạnh (không có CBGV, NV mắc các tệ nạn xã hội).

6. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

Môi trường XQ trường nhà trường luôn tuyệt đối an toàn và có hiệu quả.

Giảm được các yếu tố nguy cơ gây thương tích cho trẻ trong nhà trường (80% trở nên các nội dung theo bảng kiểm trường học an toàn được đánh giá là đạt).

Trong năm không có trẻ bị thương tích phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong trường.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc.

Phòng, chống và xử lý tốt hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng, điện giật

100% trẻ được bảo đảm an toàn; vệ sinh ATTP, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc.

7. Công tác cải cách quản lý hành chính, tài chính, tài sản

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp bù miễn giảm học phí.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mở sổ sách theo dõi thu, chi các loại quỹ từ XHH giáo dục.

- Xây dựng KH sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước.

100% CBGVNV sử dụng, UDCNTT trong công tác quản lý và CSGD trẻ.

100% CBGVNV có nhận thức đúng đắn về công tác BVBMNN, bí mật nội bộ. 100% CBGVNV ký cam kết thực hiện nội quy bảo vệ bí mật Nhà nước, thực hiện việc lưu giữ hồ sơ đúng quy định.

9. Công tác pháp chế, giáo dục phổ biến pháp luật, công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

100% CBGVNV có nhận thức đúng đắn trong việc tìm hiểu và thực hiện luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác GD&ĐT.

100% CBGVNV tham gia các lớp tập huấn về công tác pháp chế theo quy định.

10. Thực hiện quy chế dân chủ

100% CBGVNV nắm được yêu cầu thực hiện dân chủ trong nhà trường.

100% quyền làm chủ của đội ngũ CBCC trong nhà trường theo luật định,

Xây dựng nền nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường,

100% không có các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội,

100% cán bộ GVNV ký cam kết thực hiện nội quy, quy chế dân chủ trong nhà trường.

11. Công tác phòng chống tham nhũng, chống lãng phí.

100% CB, GV có ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công; sửa đổi lề lối làm việc, hội họp; xây dựng và giữ gìn tốt cảnh quan, môi trường.

100% CBGVNV có nhận thức đúng đắn trong việc tìm hiểu và thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí.

12. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

100% CBGVNV có nhận thức đúng đắn; nắm được các nguyên tắc, hành vi bị nghiêm cấm và trách nhiệm của người tiếp công dân

100% cán bộ CNV-LĐ ký cam kết thực hiện nội quy tiếp công dân

13. Công tác truyền thông.

100% CBGVNV nắm được tầm quan trọng và các nội dung trong công tác truyền thông.

Việc truyền thông được tổ chức chủ động, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026.

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn, Nhà trường tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, UBND phường Mường Thanh giao năm 2025. Nhà trường tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ phường lần thứ I, mục tiêu giáo dục đào tạo năm học 2025-2026; Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và công tác quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường; tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường; có giải pháp tham mưu phù hợp cho chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với các trường trên địa bàn phường duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới. Rà soát, bố trí đủ số lượng GV/MN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền về chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; triển khai hiệu quả ứng

dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị, đặc biệt là công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục ở các độ tuổi; thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, tăng cường các hoạt động giáo dục theo hướng mở, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ; tăng cường lồng ghép hiệu quả các chuyên đề giáo dục trong năm học.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN:

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; chỉ đạo của Sở, Phường về nhiệm vụ năm học, trọng tâm là Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Luật Nhà giáo và các Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của trường để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học.

Nhà trường triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định; chủ động rà soát trang thiết bị, đồ dung, đồ chơi, để có kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện

Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, Chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng, cụ thể: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Căn cứ công văn số 474/UBND-VHXH ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mường Thanh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên.

Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục, mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập.

Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

1.2 Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình:

Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện quy định trong công tác quản lý theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; thực hiện hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong nhà trường.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu, gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

Giao quyền tự chủ cho các tổ khối chuyên môn được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện nghiêm Quy chế công khai trong quản lý các hoạt động giáo dục của trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của các cấp.

Quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Nhà trường tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm, lớp.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật:

Nhà trường tăng cường đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng phân cấp quản lý, trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn, thúc đẩy, hỗ trợ của các tổ, khối chuyên môn, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của các tổ, khối chuyên môn, các lớp theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ của trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý tại đơn vị. Đặc biệt công tác tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn cho trẻ và cho CBGVCMNV trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo phù hợp, bám sát văn bản hướng dẫn.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh:

Nhà trường tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn trường học và các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Chỉ đạo các khối, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương và có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

a, Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Chỉ đạo các khối lớp, các bộ phận triển khai thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT/BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Giao cán bộ phụ trách y tế xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ sổ sách đảm bảo theo đúng quy định đối với công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của trẻ; phối hợp với trạm Y tế phường Mường Thanh thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2025-2026, nhà trường phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2,5% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, giáo viên tham gia xây dựng thực đơn, đặc biệt quan tâm chất lượng bữa ăn của trẻ; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại nhà trường. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác tự kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các quy định tại công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, ...

Năm học 2025-2026 triển khai xây dựng và thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, tận dụng không gian của nhà trường cải tạo “*khu trải nghiệm vườn rau*”... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ, giáo viên, nhân viên để mô hình triển khai hiệu quả.

Giao cho các đồng chí Phó hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các lớp đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp

đôi với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng đồ chơi có biện pháp sửa chữa thay thế những đồ dùng đồ chơi hỏng, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ để đạt các điều kiện trường học đảm bảo an toàn. Phổ biến thức về cách chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho trẻ, cách bảo vệ an toàn cho trẻ và những nguy hiểm thường gặp đối với trẻ đến cha mẹ trẻ.

Tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp nâng cao chất lượng ăn bán trú tại trường lớp và cách phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Tích cực tham mưu với nhà trường xây dựng thực đơn các bữa ăn bán trú cho trẻ, trú trọng phục hồi cho trẻ bị suy dinh dưỡng. Kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân và công tác phòng chống các dịch bệnh cho trẻ: Rửa mặt; rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; súc miệng nước muối, nước sát khuẩn; làm tốt công tác vệ sinh đồ dùng cá nhân, đồ dùng bếp ăn để tránh lây các bệnh truyền nhiễm cho trẻ. Theo dõi cân nặng trẻ SDD hàng tháng, phối hợp với gia đình tăng một bữa ăn cho trẻ SDD, tư vấn cho phụ huynh về chế độ ăn đủ chất.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, đuối nước. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ phận kế toán tham mưu triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình GDMN và tiếp tục triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động, phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Chỉ đạo các khối lớp tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ theo Chương trình GDMN. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm

học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực và năng lực đội ngũ chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Đẩy mạnh hiệu quả phần mềm quản lý giáo dục phần mềm VnEdu. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khánh quan, chính xác và kịp thời.

Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp với gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Sở GDĐT đã ban hành. Tích cực thực hiện xã hội hoá theo tinh thần tự nguyện của phụ huynh nhằm triển khai cho 100% trẻ mẫu giáo của trường được làm quen với tiếng Anh. Đẩy mạnh công tác tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ

tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Chủ động tham mưu với UBND phường Mường Thanh, phòng VHXXH trong công tác phát triển quy mô số lớp, học sinh; bố trí sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch phòng VHXXH giao. Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp, đôn đốc giáo viên điều tra theo tổ dân phố, điều tra chính xác dân số độ tuổi, học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh khuyết tật... cập nhật kịp thời theo từng thời điểm.

Giao chỉ tiêu số lượng điều tra, huy động, duy trì trẻ trong độ tuổi đến trường cho từng giáo viên theo độ tuổi, cập nhật theo dõi biến động thường xuyên.

Phối hợp với phụ huynh và các ban ngành đoàn thể phường, tổ dân phố bản để làm tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ đến trường. Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua buổi họp ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh của lớp.

Tích cực tham mưu tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, các hội thi cấp trường mời đại diện phụ huynh về dự để tạo sự đồng cảm và là biện pháp tuyên truyền giúp phụ huynh hiểu sâu về ngành học. Từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo lòng tin đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tăng cường chỉ đạo giáo viên cập nhật đầy đủ các thông tin của trẻ vào sổ theo dõi nhóm lớp và có đủ hồ sơ quản lý học sinh, đảm bảo, chính xác, khoa học, đảm bảo tính cơ sở pháp lý.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho nhà trường, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Xin bổ sung kinh phí và huy động nguồn lực đầu tư cho nhà trường để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình của nhà trường theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

Duy trì tiêu chí duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3.

4. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Chỉ đạo các tổ, khối triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo bám sát Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2025-2026. Chỉ đạo sát sao đến các tổ, khối chuyên môn trong việc lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp trường, cụm trường phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Khuyến khích tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường và giao lưu, học tập các trường mầm non trong thành phố; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục chỉ đạo đội ngũ CBQL, GV thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân; thường xuyên nắm bắt, trao đổi, dự giờ nhằm phát hiện những khả năng đặc biệt, cách làm hay mang lại hiệu quả cao trong việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ của mỗi cá nhân để biểu dương, động viên kịp thời và nhân rộng.

Chỉ đạo các khối lớp tăng cường đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đối tượng giáo viên.

Chỉ đạo, rà soát việc nội dung xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và giáo viên phải đảm bảo sát thực, cụ thể, tránh hình thức. Công tác đánh giá kết quả hằng tháng, chuyên đề phải đảm bảo tính chính xác, đúng quy định và phải đề ra được các giải pháp trong các thời gian tiếp theo. Kế hoạch xác định rõ các nội dung còn hạn chế, đề xuất hình thức bồi dưỡng, thời gian thực hiện, hoàn thành nội dung bồi dưỡng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng của giáo viên.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về nâng cao năng lực ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Công tác kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính sát thực, đúng người, đúng việc, tránh hiện tượng nể nang, động viên nhau. Động viên, khuyến khích kịp thời những giáo viên có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cũng xử lý nghiêm những trường hợp giáo viên có tinh thần ỷ lại, chống đối, không chịu đầu tư, nghiêm cứu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đổi mới hình thức tổ chức Hội thi của nhà trường theo hướng phát triển khả năng, năng lực của giáo viên. Phát huy vai trò trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

Thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp học nâng cao trình độ, tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức, tham gia dự giờ tiết học hay ở đơn vị trường bạn.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

5. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Tham mưu với UBND xã/phường đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tham mưu tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo; Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành.

Phối hợp với các trường MN, Tiểu học, THCS trên địa bàn phường Mường Thanh để điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác xã hội hoá giáo dục

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hoá giáo dục; Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GD nhà trường; xây

dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GD tại nhà trường phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng đóng góp của người dân tại địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; Nhà trường tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện công tác xã hội hoá, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GD nhà trường; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nâng cao năng lực CBQL và GV của đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng để chăm lo phát triển nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

6.2. Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025. Triển khai Đề án chiến lược hợp tác quốc tế khi đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh công tác nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GD của nhà trường phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn GV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GD nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

7.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể:

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong đội ngũ; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Chủ động, rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng các kho học liệu số.

7.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tăng cường thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

Tăng cường đầu tư, đăng tin bài về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các hoạt động của nhà trường. Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền, đưa tin về các sự kiện, các hoạt động giáo dục đảm bảo chính xác, kịp thời, có tính đa chiều, đúng với quy định của pháp luật.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong GV và HS trong nhà trường để khích lệ các CBQL, GV, NV vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

8. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua

Tiếp tục thực hiện “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Thi đua xây dựng Trường học hạnh phúc” với mục tiêu hướng đến xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh và nhân văn.

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, để thi đua trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, quản lý, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường kịp thời.

Tuyên dương, khen thưởng các tập thể lớp có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo chất lượng; duy trì số lượng, đảm bảo tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần theo học kỳ, theo năm học.

9. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học

10.1 Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ: Hội thi “Bé khỏe, bé ngoan”, cấp trường. Tổ chức các ngày hội, ngày lễ theo kế hoạch.

Giao lưu theo cụm trường.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, trải nghiệm tại doanh trại bộ đội dịp kỷ niệm 22/12, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại địa phương dịp kỷ niệm 7/5...

10.2. Hội thi của giáo viên

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của nhà trường, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

10.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

11. Công tác báo cáo, thống kê:

Công tác tổng hợp báo cáo: Hoàn thiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, rõ ràng, nộp báo cáo đúng ngày quy định. Làm báo cáo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Nhập phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Một số hoạt động khác.

Công tác tài chính kế toán: Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.

Chỉ đạo công tác pháp chế: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác an ninh, trật tự trường học, công tác PCCC: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác dân chủ trong trường học: Nhà trường xây dựng kế hoạch, Quy chế dân chủ, thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tổ chức ăn bán trú: Nhà trường xây dựng Hồ sơ quản lý công tác ăn bán trú riêng đầy đủ theo quy định.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG (có biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. CBQL nhà trường

Trên cơ sở kế hoạch phát triển nhà trường, Ban giám hiệu chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo đồng bộ đến các tổ khối chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

Bám sát các chỉ tiêu đã xây dựng trong kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện kiên quyết.

Phân công, giao trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn phụ trách các mảng hoạt động cụ thể theo Quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm học.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua các hội thi, hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp của nhà trường từng tháng, kỳ, của năm học.

Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

Thường xuyên lắng nghe ý kiến của phụ huynh và nhân dân; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên nhân viên để tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các bộ phận, các khối lớp. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và đánh giá toàn bộ hoạt động của nhà trường.

Hàng tuần, tháng, học kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện. Cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá và báo cáo Phòng VHXXH, Sở GD&ĐT.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể

Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà trường các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ, của các đoàn thể, tạo ra sự thống nhất cao trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào tình hình của nhà trường, các tổ chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển của nhà trường đã đề ra.

3. Đối với Giáo viên: Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chủ động xây dựng các kế hoạch của cá nhân. Giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành.

4. Đối với Kế toán: Tham mưu, quản lý nguồn tài chính của nhà trường đảm bảo minh bạch và hợp lý trong các hoạt động thu chi, đầu tư. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tài chính thu - chi của nhà trường; tham mưu chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh. Cân đối

nguồn tài chính đảm bảo chi tiêu hợp lý, tránh lãng phí và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và duy trì cơ sở vật chất.

5. Đối với nhân viên Y tế: Bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác Y tế trường học, Kế hoạch phát triển nhà trường chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách. Đảm bảo công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ và chăm sóc y tế cho trẻ. Phối hợp với giáo viên, phụ huynh trong việc tư vấn dinh dưỡng và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6. Đối với nhân viên PV nấu ăn, bảo vệ:

Nhân viên PV nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng quy trình chế biến. Thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường

Nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh trường học, thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026, các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ và căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công./.

D. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Mường thanh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận

- Phòng VHXH Phường (b/C)
- CB,GV,NV(HSCV)
- Lưu VT



Nguyễn Thị Lý

